BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CHO NGƯỜI DÂN BỊ THU HỒI ĐẤT TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐỖ THỊ HIỆN
Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 22/6/2025. Sửa chữa xong 27/6/2025. Duyệt đăng 02/7/2025.

Abstract

This article focuses on examining some of the Party's viewpoints on ensuring employment and livelihoods for people during the industrialization process, while also proposing solutions to secure jobs for people whose land has been recovered.

Keywords: *Employment, land-reclaimed people, industrialization, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa đang diễn ra ở hầu hết các tỉnh thành phố trên cả nước với tốc độ ngày càng cao. Theo quy luật chung, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa sẽ dẫn đến việc hình thành các khu công nghiệp, khu đô thị và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Hằng năm Nhà nước tiến hành thu hồi một lượng lớn diện tích đất nông nghiệp giao cho chủ đầu tư để thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh, điều đó đã và đang làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp, nhất là việc chăm lo, ổn định đời sống cho người dân sau khi đất bị thu hồi. Theo đó, bảo đảm việc làm, thu nhập nhằm nâng cao đời sống cho người dân sau khi bị thu hồi đất là vấn đề được quan tâm trong những năm gần đây. Bài viết này tập trung nghiên cứu một số quan điểm của Đảng về bảo đảm việc làm và đời sống cho người dân trong quá trình công nghiệp hóa, đồng thời đưa ra các giải pháp định hướng nhằm đảm bảo việc làm cho người dân bị thu hồi đất.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo đảm chất lượng cuộc sống cho người dân bị thu hồi đất trong quá trình công nghiệp hóa

Nghị quyết lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhận định: nông thôn Việt Nam đã đạt được những thành tựu khá toàn diện và to lớn. Đồng thời cũng nhấn mạnh vị trí chiến lược của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đề cao vai trò chủ thể của nông dân và đề xuất xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao. Nghị quyết cũng đặt chỉ tiêu, đến năm 2020, lao động nông nghiệp còn khoảng 30% lao động xã hội, tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 50%, số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 50% [1, tr. 121-126]. Trong bối cảnh quá trình công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi cả nước với tốc độ ngày càng cao dẫn đến việc hình thành các khu công nghiệp, khu đô thị và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Theo đó, Nhà nước tiến hành thu hồi một lượng lớn diện tích đất nông nghiệp giao cho chủ đầu tư để thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh, điều đó: "đã và đang làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp, nhất là việc chăm lo, ổn định đời sống cho người dân sau khi đất bị thu hồi" [3, tr. 22]. Bảo đảm việc

Email: dothihien@iuh.edu.vn

làm, thu nhập và đời sống cho người dân sau khi bị thu hồi đất là vấn đề được quan tâm trong những năm gần đây. Để bảo đảm việc làm và đời sống cho người dân bị thu hồi đất cần dựa trên các quan điểm sau:

2.1.1. Thu hồi đất phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa là rất cần thiết, người bị thu hồi là người có đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội

Đất nông nghiệp là tài sản quý giá nhất, nguồn lực quyết định để người nông dân tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Trong nhiều năm, Đảng và Nhà nước đã có những nỗ lực hỗ trợ nông dân tiếp cận quyền sử dụng đất đai và vấn đề bảo hộ nông dân giữ quyền sử dụng đất cả với tư cách tư liệu sản xuất, lẫn tư cách tài sản[1]. Khác với các tư liệu khác, sức sản xuất của đất đai có thể không bị suy giảm cùng với thời gian nếu con người biết cách khai thác và sử dụng hợp lý. Đảm bảo an ninh lương thực là cần thiết cho sự phát triển bền vững, song, đảm bảo an ninh lương thực bằng cách giữ nguyên diện tích đất nông nghiệp vốn có là không hợp lý vì chúng ta có thể lợi dụng sức sản xuất không có hạn của đất và tận dụng sức mạnh của khoa học - công nghệ để thực hiện mục tiêu này với một số lượng diện tích đất nông nghiệp ít hơn. Với biện pháp này, có thể chuyển một phần diện tích đất nông nghiệp sang phục vụ phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch… là những lĩnh vực tạo ra được nhiều việc làm hơn hàng chục lần so với đất để làm nông nghiệp và cũng đem lại thu nhập cao hơn, ổn định hơn cho người lao động. đây cũng là phương thức phổ biến của các quốc gia phát triển trên thế giới. Người bị thu hồi đất là những người bị mất tư liệu sản xuất chính đã gắn bó với nhiều thế hệ trong gia đình họ, do vậy cần nhìn nhận đây là những người đóng góp trực tiếp vào quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Cho nên, ngoài bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản trên đất đúng theo quy định và phù hợp với thực tiễn từng địa phương, cần tiếp tục tập trung các nguồn lực của nhà nước và xã hội để thực hiện các chính sách cho người dân thuộc diện thu hồi đất, đảm bảo có việc làm và điều kiện sống tốt hơn.

Việc thu hồi đất liên quan đến nhiều mối quan hệ lợi ích, có thể khái quát thành lợi ích xã hội, lợi ích của người dân và lợi ích của các đơn vị sử dụng đất thu hồi. Trong đó, về phía xã hội, thu hồi đất sẽ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, về phía đơn vị sử dụng đất để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, các công trình công cộng và lợi ích quốc gia, có thể là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận, về phía người dân thì họ bị mất việc làm truyền thống, cuộc sống hiện tại bị xáo động. Như vậy, người nông dân vừa là người đóng góp và đồng thời lại là đối tượng ở vào vị thế yếu trong giao dịch đất nông nghiệp[2]. Do vậy, thu hồi đất có thể nhanh hoặc chậm nhưng hệ quả lâu dài thành công hay thất bại phụ thuộc vào việc giải quyết hài hòa, hợp lý các mối quan hệ lợi ích này, phải chú trọng đến lợi ích của người dân. Cần tuân thủ nguyên tắc thị trường trong thu hồi đất đảm bảo sự công khai, minh bạch, ngang giá và bình đẳng đối với người dân trong thực hiện chính sách đền bù, giải tỏa, tạo việc làm ổn định cho người dân - những người có đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2.1.2. Bảo đảm việc làm, thu nhập và đời sống cho người có đất bị thu hồi phải được ưu tiên hàng đầu trong thu hồi đất

Đây là quan điểm thể hiện tôn chỉ và mục đích: "do dân và vì dân". Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị

1) *Chính sách đất nông nghiệp hiện nay ở nước ta là kết quả của quá trình xây dựng trên quan điểm đổi mới trong một thời gian dài. Khởi điểm của quá trình đổi mới đó là Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị năm 1988 về giao quyền tự chủ cho hộ nông dân, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) tháng 11-1988 về giao đất cho hộ nông dân. Cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, Nhà nước đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản pháp lý xác định chế độ, chính sách đối với đất nông nghiệp, trong đó nổi bật là Luật Đất đai ban hành năm 1993 (được liên tục sửa đổi vào các năm sau này, nhất là Luật Đất đai sửa đổi năm 2003), Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất (năm 1999), Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp (năm 2000, thay cho thuế nông nghiệp)... Nội dung cơ bản của chính sách đất nông nghiệp của Nhà nước Việt Nam hiện nay thể hiện qua chế độ sở hữu đất nông nghiệp, chính sách giá đất của Nhà nước, chính sách tích tụ và tập trung đất nông nghiệp, chính sách thuế đất nông nghiệp và chính sách bồi thường khi thu hồi đất nông nghiệp.*

2) *Xem Trần Thị Minh Châu, Chính sách đất nông nghiệp ở Việt Nam, www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi: người nông dân chỉ được sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Do mức sinh lợi của ngành nông nghiệp thấp nên giá trị chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp thành tiền không lớn, không khuyến khích người nông dân chuyển quyền sử dụng này cho người khác; Nhà nước toàn quyền quy hoạch và thu hồi đất nông nghiệp để chuyển thành đất đô thị hoặc đất kinh doanh mà nông dân không có quyền thỏa thuận giá đất bị thu hồi, cũng như không có quyền phản đối hoặc đòi hỏi đền bù thỏa đáng quyền lợi của mình. Trường hợp đất thu hồi để làm các công trình công cộng như đường sá, công trình thủy lợi... thì không có mặt bằng giá mới nên người nông dân không cảm nhận được thiệt thòi của họ. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất để chuyển thành khu đô thị theo cách giao cho các doanh nghiệp đầu tư kết cấu hạ tầng rồi bán nền, bán nhà... sẽ làm xuất hiện mặt bằng giá quyền sử dụng đất phi nông nghiệp, thường cao hơn giá đất nông nghiệp nhiều lần; thời hạn giao đất nông nghiệp cho nông dân theo quy định của pháp luật hiện hành là quá ngắn (50 năm với đất trồng cây lâu năm, 20 năm với đất còn lại) so với thời hạn giao đất phi nông nghiệp. Hạn mức diện tích đất giao khá thấp.*

hóa là rất cần thiết song không vì thế mà hy sinh lợi ích của hàng chục triệu nông dân. Thực tế, quá trình chuyển đổi kinh tế đã tác động nhiều mặt lên mọi mặt của đời sống xã hội và xuất hiện những kết quả không mong muốn là tất yếu. Trong đó, có việc một bộ phận cư dân bị "tụt hậu" và bị mất mát do những thay đổi trong cơ cấu kinh tế mới tạo ra mà chủ yếu lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đó là hiện tượng "nghèo đói trong tiến trình phát triển" [4, tr.30]. Giai đoạn hiện nay, khi mà nghèo đói đã trở thành vấn đề cơ bản của phát triển xã hội và phát triển con người và quan niệm về đói nghèo đã không còn giới hạn ở những chỉ số về thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình mà còn mở rộng sang các chỉ số phi thu nhập khác. Đói nghèo, theo đó là một thách thức trên con đường phát triển, là một trở ngại để thực hiện hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Do vậy, nhất thiết cùng với quá trình đổi mới, tăng trưởng kinh tế phải tiến hành công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội, tránh sự phân hóa giàu nghèo quá giới hạn cho phép. Quan điểm của Đảng rất rõ là: "kết hợp chặt chẽ các vấn đề kinh tế và xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn nhằm giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, ổn định xã hội và phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của người nông dân nông thôn…"[3]. Đảm bảo việc làm cho người dân bị thu hồi đất là ưu tiên hàng đầu.

2.1.3. Đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống cho người dân bị thu hồi đất là trách nhiệm của toàn xã hội

Trên quan điểm "giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trước hết phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực tự cường vươn lên của nông dân.."[4], thì việc đảm bảo việc làm, thu nhập cho người dân bị thu hồi đất đòi hỏi sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp trong việc thực hiện phương án đền bù, đề án dạy nghề, tạo việc làm cho người dân, thực hiện cong khai, minh bạch về quy hoạch, giá cả, có cơ chế tham gia giám sát của người dân… đây là việc làm khó khăn, phức tạp cần được nhận thức đầy đủ, đúng đắn của toàn xã hội tránh xảy ra tiêu cực, tham nhũng và tình trạng khiếu kiện kéo dài.

2.2. Một số giải pháp bảo đảm việc làm cho người dân bị thu hồi đất trong quá trình công nghiệp hóa ở Việt Nam hiện nay

Từ những quan điểm đã nêu trên, để giải quyết tốt vấn đề đảm bảo cho họ có cuộc sống, thu nhập ổn định và tốt hơn trước cho người dân bị thu hồi đất, bên cạnh việc nhận thức đúng và đầy đủ về tình trạng nông dân không đất từ các cấp trung ương, bộ ngành đến các địa phương, nhà đầu tư và người dân cần thiết phải có những chỉ đạo kịp thời, cụ thể và khẩn trương để cụ thể hóa quan điểm, Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện. Đặc biệt, cần có các Chương trình đột phá từ tư duy đến chính sách; từ bố trí cán bộ đến điều hành, tổ chức thực hiện phải đạt được yêu cầu đột phá, thể hiện có sự phối hợp, gắn kết giữa các lĩnh vực, các ngành một cách đúng hướng, hiệu quả từ trước, trong và sau hiện thực thu hồi đất.

2.2.1. Về quy hoạch, kế hoạch

Gắn quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, khu đô thị, quy hoạch sử dụng đất với kế hoạch giải quyết việc làm và đào tạo nghề. Việc triển khai thu hồi đất gắn với tuyên truyền về các khâu học nghề, chuyển nghề và tự tạo việc làm của người dân, trước hết là cho lớp thanh niên tại chỗ, có kế hoạch đào tạo họ cho phù hợp với nghề và cơ cấu lao động của doanh nghiệp. Khắc phục tình trạnh quy hoạch treo, nông dân không đất mà không có việc làm đồng thời phối hợp tốt giữa các cấp ban, ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội để nắm bắt nhu cầu tuyển dụng và thông tin về thị trường lao động, có kế hoạch ưu tiên sử dụng lao động địa phương.

2.2.2. Về nâng cao chất lượng lao động nông thôn và tạo việc làm cho lao động nông thôn

Theo Báo cáo điều tra lao động và việc làm năm 2021 của Tổng cục Thống kê, lực lượng lao động ở khu vực nông thôn khoảng 36,7 triệu người, chiếm gần 67% lực lượng lao động cả nước. Điều này tiếp tục tạo sức ép về nhu cầu đào tạo và giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ sơ cấp trở lên tại khu vực nông thôn chỉ đạt 16%, thấp hơn nhiều so với khu vực thành thị. Đây là một thách thức lớn trong việc nâng cao chất lượng lao động nông thôn. Trong khi đó, quy mô đào tạo các ngành

3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX.*
4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X.*

nghề trong lĩnh vực nông nghiệp ở các cơ sở đào tạo ngày càng giảm mạnh. Lao động đã qua đào tạo, nhất là lao động chất lượng cao không muốn về nông thôn.Giáo dục và đào tạo giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển bền vững của đất nước, đối với lao động nông thôn, việc phát triển đào tạo nghề sẽ góp phần quan trọng trong việc tạo việc làm và tìm kiếm việc làm mới khi bị thu hồi đất. Việc nâng cao chất lượng lao động nông thôn và tạo việc làm cho lao động nông thôn cần được chủ trọng. và được xác định: "là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và toàn xã hội"[5]. Để phát triển kinh tế xã hội nông thôn, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn thì công tác đào tạo nghề là vô cùng quan trọng. Cần coi việc nâng cao trình độ cho lao động nông nghiệp là một điểm đột phá nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp. Việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn cần thiết thực, hiệu quả, gắn với thực tiễn sản xuất của địa phương để nông dân vừa có thể học nghề, vừa có thể áp dụng ngay vào sản xuất canh tác. Tăng cường công tác giáo dục, khuyến khích các phong trào học tập để thanh niên đến tuổi lao động có dủ trình độ văn hóa tự tìm kiếm việc làm ngoài nông nghiệp, mở rộng nâng cao chất lượng dạy nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, xã hội hóa các hoạt động dạy nghề…

2.2.3. Về tạo cơ chế chính sách kinh tế - xã hội đối với lao động lớn tuổi, lao động nữ

Lao động lớn tuổi (trên 35) và lao động nữ chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số lao động bị thu hồi đất ở nước ta hiện nay, trong khi đó khả năng tự chuyển đổi nghề nghiệp của nhóm này lại thấp. Họ chỉ có thể tham gia vào phân mảng thị trường lao động phổ thông hoặc tư tạo việc làm trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại và đời sống. Do vậy, cần có cơ chế chính sách kinh tế - xã hội đối với nhóm này. Một mặt, phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống, nghề phi nông nghiệp. Ở nông thôn, đầu tư cơ sở hạ tầng ở nông thôn và cho vay vốn ưu đãi để tự họ tổ chức các hoạt động dịch vụ nhỏ lẻ phù hợp.

2.2.4. Ưu tiên những sáng kiến mới phát triển nông thôn

Đây là giải pháp mang tính lâu dài và thường xuyên. Để giải quyết vấn đề việc làm và nâng cao thu nhập cho người nông dân sau khi bị thu hồi đất cần có sự hợp tác mạnh mẽ hơn và ưu tiên những sáng kiến mới ở các cấp độ (đặc biệt chú ý các sáng kiến cụ thể, phù hợp ở ngay tại địa phương) về phát triển nông thôn và giảm nghèo. Các sáng kiến ấy hướng đến và có thể được tiến hành như "một cuộc cách mạng trong nông nghiệp" nhằm thu hẹp khoảng cách về năng suất khi mà người nông dân đã bị giảm diện tích sản xuất thì cần tăng vụ; phổ biến các công nghệ sau thu hoạch nhằm giảm thiểu thất thoát sản lượng; tăng cường quảng bá và đưa vào sử dụng các giống năng suất cao; có khả năng chống sâu bệnh tốt; có thể tận dụng các nguồn gien chưa được khai thác;…

3. Kết luận

Công nghiệp hóa hiện đại hóa là con đường tất yếu để phát triển kinh tế nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Việc chuyển một phần nguồn lực đất đai từ mục đích sản xuất nông nghiệp sang phục vụ các ngành công nghiệp và dịch vụ là cần thiết. Tuy nhiên, điều này cũng dẫn đến việc hàng triệu lao động nông thôn không còn đất sản xuất, mất hoặc thiếu việc làm, đời sống khó khăn. Đảm bảo việc làm cho người dân bị thu hồi đất là yêu cầu bức thiết, làm tốt vấn đề này sẽ góp phần thực hiện "Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân và tiếp tục nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ lớn "giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường"[6] đưa nước Việt Nam sớm trở thành quốc gia phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[3] Lưu Song Hà (2009), *Điều tra điểm tâm lý nông dân bị thu hồi đất làm khu công nghiệp*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

[4] Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia (2002), *Vấn đề nghèo đói trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, số 3.

[5] Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 1956/QĐ-Ttg phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.*

5) Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 1956/QĐ-TTg phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.*

6) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021, tập 1), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 119.